

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC
TRONG CÁC THẾ KÌ X – XV
(1 tiết)

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS hiểu :

- Trong những thế kỉ độc lập, mặc dù trải qua nhiều biến động, nhân dân ta vẫn nỗ lực xây dựng cho mình một nền văn hoá dân tộc, tiên tiến.
- Trải qua các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ ở các thế kỉ X – XV, công cuộc xây dựng văn hoá được tiến hành đều đặn, nhất quán. Đây cũng là giai đoạn hình thành của nền văn hoá Đại Việt (còn gọi là Văn hoá Thăng Long).

– Dưới ảnh hưởng sâu sắc của ý thức làm chủ đất nước và các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, nền văn hoá Thăng Long phản ánh đậm đà tư tưởng yêu nước, tự hào và độc lập dân tộc.

2. Về tư tưởng, tình cảm

- Bồi dưỡng niềm tự hào về nền văn hoá đa dạng của dân tộc.
- Bồi dưỡng ý thức bảo vệ các di sản văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- Giáo dục ý thức phát huy năng lực sáng tạo trong văn hoá.

3. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng quan sát, tư duy, phát hiện những nét đẹp trong văn hoá.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Khi giảng bài này, GV cần làm cho HS nắm được những kiến thức cơ bản sau :

- Thời kì này các tôn giáo như Nho, Phật, Đạo giáo đều phát triển. Cuối thế kỉ XIV, Phật giáo và Đạo giáo suy dần, Nho giáo phát triển ở thế kỉ XV.
- Các lĩnh vực giáo dục, văn học, nghệ thuật, khoa học đều phát triển. Có nhiều thành tựu với đặc điểm nổi bật là mang tính dân tộc đậm đà tình cảm yêu nước sâu sắc.

GV gợi ý để HS hiểu được rằng : Từ sau ngày giành lại được độc lập, nước ta bước vào thời đại phong kiến. Tuy nhiên với niềm tự hào sâu sắc, ý thức về cội nguồn và tinh thần dân tộc, nhân dân ta từ giai cấp thống trị cho đến nhân dân lao động bị trị đều cố gắng xây dựng và phát triển văn hoá để từ đó tạo nên được một nền văn hoá Đại Việt riêng biệt vừa có nguồn gốc từ thời Văn Lang – Âu Lạc, vừa phản ánh sâu sắc những nét đẹp của thời đại mình. Cho đến thế kỉ XV, nền văn hoá dân tộc đã được xác lập và phát triển, được giới sử học gọi chung là *văn hoá Thăng Long*.

2. Về phương pháp

Bài học mang tính khái quát và khó dạy, GV cần theo đúng tiến trình của nội dung SGK, kết hợp sử dụng tranh ảnh và tài liệu thơ văn các loại để nâng cao tính linh hoạt và hấp dẫn. Có thể tùy khả năng và điều kiện để phân chia thời lượng dành cho các mục khác nhau.

GV cần sử dụng phương pháp miêu tả kết hợp với phân tích, trực quan (tranh, ảnh...).

III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Một số tranh ảnh nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc.
- Một số bài thơ, bài phú của các nhà văn lớn.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

- Có thể mở bài theo SGK.
- Có thể khẳng định, từ sau ngày giành lại được độc lập, trải qua gần 6 thế kỉ lao động và chiến đấu, nhân dân Việt Nam đã xây dựng được cho mình một nền văn hoá đa dạng, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

I - TƯ TƯỞNG, TÔN GIÁO

Giảng mục này, GV chú ý cho HS hiểu được rằng : Từ thế kỉ X, theo xu thế chung, đất nước ta bước vào thời đại phong kiến. Do ảnh hưởng của dòng tư tưởng phong kiến phương Bắc, khi bắt tay xây dựng nhà nước độc lập, giai cấp thống trị không tránh khỏi việc lấy tư tưởng Nho giáo phong kiến làm hệ tư tưởng chỉ đạo.

Tiếp theo, GV giảng theo trình tự của SGK, chủ yếu nêu được các ý sau :

- Do tác động của tư tưởng độc lập, tự chủ, ở các thế kỉ X – XIV, Phật giáo giữ một vị trí rất quan trọng gần như độc tôn đối với giai cấp thống trị cũng như nhân dân.

GV có thể đọc một số đoạn trích và nhận xét của người đương thời để khẳng định vị trí nói trên của Phật giáo.

- Tuy nhiên, với sự phát triển của chế độ phong kiến và sự phát triển của giáo dục Nho học, ở thế kỉ XV – thời Lê sơ, Nho giáo chiếm địa vị độc tôn. Phật giáo, Đạo giáo đi vào nhân dân.

II - GIÁO DỤC, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT, KHOA HỌC - KỸ THUẬT

Mục 1. Giáo dục

Nêu sự kiện thành lập Văn Miếu năm 1070 và việc mở kì thi Nho học đầu tiên năm 1075 để xác định sự hình thành của nền giáo dục Đại Việt.

GV nên đặt câu hỏi cho HS hiểu về vai trò của giáo dục ; tiếp theo, khi giảng về quá trình phát triển của giáo dục, cần nhấn mạnh tình hình ở nửa sau thế kỉ XV.

Ở đây, GV có thể nhấn mạnh cả hai yêu cầu : nâng cao dân trí và đào tạo quan lại, một khi đất nước đang vươn lên tiên tiến.

Đặt câu hỏi trong SGK (khuyến khích học tập và đề cao những người tài giỏi cho đất nước).

GV có thể nói thêm về đặc điểm của giáo dục Nho học (chủ yếu phục vụ các yêu cầu chính trị – xã hội, không quan tâm đến khoa học – kĩ thuật và phát triển kinh tế).

Mục 2. Văn học

Sự phát triển của văn học, phụ thuộc nhiều vào phát triển giáo dục.

Trải qua các thế kỉ X – XV, văn học dân tộc từng bước hình thành và phát triển, chủ yếu là văn học chữ Hán, mặc dù đã có văn học chữ Nôm và nhiều nhà thơ Nôm xuất sắc như Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông. GV nên nói qua về sự ra đời của chữ Nôm, một sản phẩm của tinh thần dân tộc. Nội dung chung mang đậm tính dân tộc, tình cảm yêu nước.

Có thể đọc một số câu thơ, lời hịch để minh họa.

GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK về đặc điểm của thơ văn ở các thế kỉ XI – XV (tinh thần dân tộc, yêu nước ; về sau thêm ca ngợi đất nước).

Mục 3. Nghệ thuật

Những nội dung chính cần giảng để HS nắm được :

– Nghệ thuật kiến trúc, phát triển chủ yếu ở giai đoạn Lý – Trần – Hồ theo hướng Phật giáo.

GV dùng tranh ảnh để minh họa và đặt câu hỏi trong SGK, mục đích để HS hiểu : do bị tàn phá nên không còn lại những công trình kiến trúc dân sự như cung điện, dinh thự. An Nam tứ đại khí : tháp Báo Thiên, chuông Quy Điện, vạc Phổ Minh và tượng Phật chùa Quỳnh Lâm ; tất cả hiện nay đều không còn.

– Nghệ thuật điêu khắc. Dùng tranh ảnh để đặt câu hỏi cho HS quan sát, nhận xét về những nét đẹp, độc đáo.

– Nghệ thuật sân khấu, ca múa, âm nhạc, đua tài...

Tùy từng đặc thù của địa phương, GV có thể đặt câu hỏi cho HS về các loại hình nghệ thuật dân gian như tuồng chèo, múa rối nước...

Cuối cùng, GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi chung về đời sống văn hoá của nhân dân ở thời Lý, Trần (phong phú, tinh tế, vui vẻ, quan và dân cùng vui chung...).

Mục 4. Khoa học – kĩ thuật

Nêu rõ nguyên nhân của sự phát triển khoa học – kĩ thuật : chủ yếu do nhu cầu bảo vệ nền độc lập dân tộc, phát triển đất nước về mọi mặt, nâng cao nhận thức của con người.

Nội dung chính :

– Sự phát triển của các ngành khoa học xã hội như lịch sử, triết học, nghiên cứu văn học, địa lí. Chú ý các bộ sử quan trọng mang tính chính thống của nhà nước và tư nhân.

– Một số công trình khoa học tự nhiên và kĩ thuật quân sự như toán học, y học, dược học, quân sự.

Đối với HS lớp 10 – Ban Cơ bản, GV có thể đặt câu hỏi để HS suy nghĩ về nguyên nhân kém phát triển của khoa học tự nhiên và ảnh hưởng của nó. Liên hệ.

(Nội dung giáo dục không có phần khoa học tự nhiên và kĩ thuật như đã nói ở trên).

3. Sơ kết bài

– *Củng cố :*

Trong những thế kỉ độc lập, nhân dân Việt Nam đã xây dựng được cho mình một nền văn hoá toàn diện, đa dạng, phong phú và mang đậm tính dân tộc.

Mặc dù đã bị mất mát rất nhiều nhưng ngày nay chúng ta vẫn có thể thừa hưởng, chiêm ngưỡng khá nhiều thành tựu văn hoá đương thời.

– *Bài tập :*

Để trả lời câu hỏi 1 và 3 ở cuối bài trong SGK, GV hướng dẫn HS lập bảng thống kê và điền những nội dung cần thiết vào bảng. Ví dụ : Về giáo dục, lập bảng sau :

Thời kì	Tình hình giáo dục
Đinh – Tiền Lê	
Lý – Trần	
Hồ	
Lê sơ	

Câu hỏi 2, hướng dẫn HS dựa vào nội dung mục 1 bài 20 SGK và bài giảng để trả lời.

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sứ thần nhà Nguyên là Trần Cương Trung sang nước ta vào cuối thế kỉ XIII, mô tả cảnh tiếp đai sứ thần ở điện Tập Hiền như sau : "Tiếng hát, tiếng đàn hoà lẫn với nhau, khi hát trước hết dạo giọng rồi sau mới cất tiếng hát thành lời... phường nhạc dàn hàng ở tầng dưới, dàn sau giải vũ, không trông thấy người và nhạc khí đâu cả. Mỗi lần rót rượu lại hô to lên rằng : "phường nhạc tấu khúc nhạc" thì dưới giải vũ lại tấu nhạc theo luân, có những khúc nhạc như "Giáng châu long", "Nhập hoàng đô", "Yến dao trì"... âm điệu cũng giống âm điệu cổ nhưng ngắn ngủi mà thôi" (*An Nam tức sự*).

Năm 1428, Lê Thái Tổ hạ lệnh xây dựng lại Quốc tử giám ở kinh đô, mở trường ở các lộ, ban chiếu câu hiễn...

Năm 1429, vua mở khoa thi Minh kinh ở kinh đô, cho phép mọi người có học đều được dự thi.

Năm 1462, vua Lê Thánh Tông đặt lệ "Bảo kết thi Hương" quy định rõ thủ tục giấy tờ của những người thi và tiếp đó, cứ 3 năm mở một kì thi Hương ở địa phương, ai đỗ bậc cao thì năm sau lên kinh thi Hội. Trong thời gian thống trị của mình, Lê Thánh Tông đã cho tổ chức 12 kì thi Hội, lấy đỗ 501 tiến sĩ, trong đó có 9 trạng nguyên. Nhà sử học Phan Huy Chú sau này đã nhận xét : "Khoa cử các đời, thịnh nhất là đời Hồng Đức (1470 – 1497). Cách lấy đỗ rộng rãi, cách chọn người công bằng, đời sau không thể theo kịp... Trong nước không để sót nhân tài, triều đình không dùng lầm người kém".

(Theo : Trương Hữu Quýnh (Chủ biên),
Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập I, Sđd)